

## PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA BÍ MẬT CHẶNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI

### QUYỂN 16

#### Phẩm 19: HỘ THẾ (Phần 1)

Bấy giờ Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ khuyến thỉnh Thế Tôn tuyên nói chánh pháp:

–Cúi xin Thế Tôn vì các chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề, tùy nghi nói pháp, khiến cho họ nhập vào pháp lý, phát khởi tâm đại Bồ-đề an trụ không thoái chuyển. Lại còn làm cho Dạ-xoa, La-sát, Tát-xá-tả, Càn-thát-bà, Ẩn mật thần, Ma-hầu-la-già... các chúng hội này khiến cho chúng được tương ứng với các hạnh lành, lợi ích an lạc lâu dài và được tối thượng cao hiển trong tối thắng mà không giảm mất các thiện pháp.

Khi ấy Thế Tôn bảo Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ và các chúng hội:

–Này các nhân giả! Các vị hãy lắng nghe tác ý cực thiện. Nay ta tuyên nói khiến cho tất cả đều nhập vào pháp lý, tu các thiện hạnh lành. Này các thiện nam, thiện nữ, khiến hết tất cả đều được cao hiển tối thắng, đối với thiện pháp không bị hoại mất.

Lúc đó Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ... và chúng hội đều nhất tâm lắng nghe.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Này các nhân giả! Nếu thiện nam, thiện nữ nào phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ rồi, mà có lòng tin thanh tịnh, muốn thấy chư Phật, ưa nghe chánh pháp, xả bỏ xan lạn, tay buông tất cả, tích tụ lạc thiện, chuyên làm phước hạnh, xả tâm đầy đủ, trong việc bố thí lạc hạnh bình đẳng, tâm không chướng ngại, tâm không nhiễm ô, tin có nghiệp báo, lìa các phân biệt nghi hoặc do dự, nghiệp của thiện ác không có hoại mất. Biết được như vậy rồi, đối với mạng duyên những gì không nên làm thì không làm, không sát sinh, không trộm cắp, không tà nhiễm, không nói dối, không thêu dệt, không hai lưỡi, không nói lời ác, không tham, không sân, không tà kiến. Đối với mười nghiệp thiện này, phải chứa nhóm giữ gìn chắc chắn; còn đối với mười điều bất thiện nghiệp phải gấp xả bỏ không làm, rộng tu phạm hạnh, lòng tin thanh tịnh, cùng với Sa-môn, Bà-la-môn và những vị có giới, có đức đồng tu phạm hạnh trong pháp chánh đạo. Đối với các thiện pháp phải nghe nhiều, siêng năng hành trì, tác ý kiên cố, tương ứng với thiện hạnh, vắng lặng điều phục, luôn nói với lời từ ái, nhiếp phục các tà luận ngoại đạo, tu thiện lìa ác, không cao không thấp, không khen không chê, khởi lên chánh niệm trụ tâm vào định, đóng cửa ba cõi, diệt trừ các bệnh, lìa các gánh nặng, vượt khỏi nghi hoặc, siêu xuất các cõi. Người biết được như vậy mới là Thiện tri thức ở chỗ chư Phật và đệ tử Thanh văn, Sa-môn, Bà-la-môn, tùy theo sự thích ứng mà thân gần cung kính thừa sự tôn thờ. Những người ấy ở chỗ Thiện tri thức lắng nghe chánh pháp, chỉ bày được lợi ích vui vẻ. Những lời dạy ấy như là nói về bố thí sẽ được quả giàu có, trì giới thì sinh Thiên, đa văn đại trí tuệ, tịnh quán thì không loạn.

Thực hành bố thí được quả báo bố thí, tâm bỏn sẻn thì mắc quả báo keo kiệt, trì

giới thì được quả báo trì giới, hủy giới thì chịu quả báo hủy giới, nhẫn nhục thì được quả báo nhẫn nhục, sân nhuế thì chịu quả báo sân nhuế, tinh tấn thì được quả báo tinh tấn, biếng nhác phải chịu quả báo biếng nhác, thiên định được quả báo thiên định, tán loạn chịu quả báo tán loạn, tuệ thù thắng thì được quả báo tuệ thù thắng, ác tuệ phải chịu quả báo ác tuệ, thân làm thiện thì được quả báo thiện, thân làm ác thì mắc quả báo cõi ác, nói điều thiện thì quả báo thiện, nói ác thì được quả báo ác, ý nghĩ thiện thì được quả báo thiện, ý nghĩ ác thì được quả báo ác. Đây là thiện, đây là bất thiện; việc này nên làm, việc này không nên làm. Tạo nghiệp này rồi thì sẽ được lợi ích an lạc tương ứng thiện hạnh trong nhiều kiếp, tạo nghiệp này rồi phải chịu khổ não không có lợi ích, không tương ứng với thiện hạnh trong nhiều kiếp. Những pháp như vậy, ở chỗ Thiện tri thức nghe được những lời dạy ấy được lợi ích vui vẻ.

Lại nữa, quán sát biết pháp khí này, tức là tuyên nói pháp thậm thâm, pháp đó là Không, Vô tướng, Vô nguyên, gia hạnh. Lại nói pháp vô sinh, vô khởi, vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả, duyên khởi thậm thâm. Pháp này có thì pháp kia có, pháp này không nên pháp kia không. Pháp này có tức là sinh, pháp này không tức là diệt. Đây là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não. Như vậy khối đại khổ uẩn sinh. Nếu pháp này không thì pháp kia không. Đó là pháp diệt. Nghĩa là vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục xứ diệt, lục xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt; thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử, ưu bi khổ não diệt. Như vậy khối đại khổ uẩn diệt. Các pháp này hoặc sinh hoặc diệt, trong thắng nghĩa để không có một pháp nhỏ nào có thể được. Vì sao? Vì tất cả pháp đều là duyên sinh không có chủ thể, không có người tạo tác. Người thọ nhận do nhân duyên đó cho nên chuyển, nhưng trong đó không có pháp nào có thể chuyển, cũng không phải không chuyển, cũng không có pháp nào khác. Tùy chuyển, hòa hợp, ba cõi, chỉ do nghiệp phiền não chuyển, cho nên có thi thiết. Người ngu mê đối với pháp không thật mà quán cho là thật. Người trí nên biết không có một pháp nhỏ nào có tác giả, có thể nắm bắt. Do tác giả không thể nắm bắt, cho nên không có pháp có thể chuyển, cũng không phải không chuyển. Đã nói pháp thậm thâm như vậy, nếu ai nghe rồi mà không sinh nghi hoặc, thì người ấy nhập vào tất cả pháp tánh không chướng ngại, không chấp vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không chấp vào nhãn-sắc, nhĩ-thanh, tỷ-hương, thiệt-vị, thân-xúc, ý-pháp. Nhãn thức cho đến ý thức tin rằng tự tánh của tất cả pháp vốn là không, tự tánh của tất cả pháp vốn là lia.

Này các nhân giả! Chúng sinh ấy tin Bồ-tát không thoái chuyển, vì tin pháp này, cho nên không có giảm mất. Thấy Phật, nghe Pháp, thừa sự Chúng thanh tịnh, dù sinh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, lắng nghe Chánh pháp, thừa sự Chúng thanh tịnh. Tùy nơi đã sinh ra đó phát khởi tinh tấn, siêng cầu thiện pháp. Vì tinh tấn cho nên đối với hàng bạch y không có việc nghĩa lợi. Đó là vợ, con trai, con gái, nô tỳ, quyến thuộc và những thứ cần dùng thấy đều xả bỏ; đối với việc thanh niên vui chơi thỏa thích không sinh ái trước, mà lại khởi tâm hiền thiện, nguyện ở trong giáo pháp thanh tịnh của chư Phật Thế Tôn chánh tín xuất gia. Được xuất gia rồi luôn gần bậc Thiện tri thức, cùng Thiện tri thức đồng đẳng thiện đạo, lại còn có khả năng đạt chứng thiện đạo, lại còn có khả năng đạt được các thiện ý, lắng nghe thiện pháp. Tùy theo những gì đã nghe được, áp dụng tu hành chân thật, không dùng những lời lẽ trau chuốt, đầy đủ tuệ thù thắng,

phát khởi tinh tấn, siêng cầu đa văn. Những gì mà mình đã nghe được đó đem diễn giảng rộng rãi cho người khác, nhưng không có mong cầu. Tuy đã được danh tiếng lợi dưỡng, nhưng tâm không đắm trước, dùng lời nói như thật để nói pháp cho người khác, tùy theo điều mình nghe, tùy theo chỗ trụ cũng lại như vậy. Như thật mà vì người khác nói pháp, khiến cho người nghe pháp được đại Từ. Đối với tất cả chúng sinh khởi tâm đại Bi, không bao giờ nhằm chán hay xả bỏ việc đa văn. Còn đối thân mạng chỉ nương thiếu dục, tri túc, tịch tĩnh, viên mãn, thiện hạnh tăng trưởng, ưa chỗ vắng lặng, những pháp đã được nghe rồi phải quán sát kỹ lưỡng về nghĩa của nó, đối với các nghĩa lý thâm nhiếp không cho tán mất, không chấp chặt vào văn mà chỉ hướng đến thật nghĩa, luôn rộng vì tất cả trời, người thế gian, chứ không phải vì mình, siêng năng tu tập thắng hạnh, rộng vì tất cả chúng sinh mà siêng cầu trí tối thắng vô thượng khiến cho chúng sinh ở trong Phật trí không có buông lung.

Sao gọi là không buông lung? Là trước hết nhiếp phục các căn, mắt thấy sắc v.v... không chấp vào tướng, không trước tướng đẹp trong các cảnh sắc; đối với vị, đối với nhiệm biết đúng như thật, cho nên thường mong cầu xuất ly. Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý biết pháp cũng lại như vậy. Người trí biết rõ như vậy rồi không nắm bắt tướng, không đắm trước tướng đẹp, đối với vị, đối với nhiệm biết đúng như thật, cho nên thường cầu xuất ly. Đây gọi là không buông lung.

Lại nữa, không buông lung nghĩa là có khả năng điều phục tâm mình rồi, lại tùy theo sự thích ứng mà nhiếp phục tâm người khác, khéo dứt trừ phiền não ái nhiễm pháp ái tùy chuyển, chấm dứt mọi dục tâm, sân tâm và hại tâm; tham, sân, si... các căn bất thiện cũng nên chấm dứt không cho chúng hiện hành, lại ngăn chặn thân, ngữ, ý nghiệp các hạnh bất thiện, không cố tác ý và cũng không khởi lên. Nói tóm lại là đoạn trừ tất cả tội bất thiện pháp. Đây gọi là không buông lung.

Này các nhân giả! Các pháp không buông lung như vậy, Bồ-tát phải siêng năng hành trì, thì mới được lòng tin thanh tịnh, không còn buông lung nữa.

Này Đại bí mật chủ! Các vị nên biết! Nếu tin vào một pháp, thì thanh tịnh rộng lớn, có thể chuyên cầu thiện pháp đúng thời. Nếu tin đầy đủ vào Bồ-đặc-già-la thì sẽ lìa mọi sợ hãi đường ác trong đời khác, tâm không còn rơi vào các ác tác, thường được chúng Thánh khen ngợi.

Lại nữa, này Bí mật chủ! Hành giả trụ pháp thì được chánh pháp thiện thú, thường ưa thấy Phật, an trụ trong Thánh đạo, được đại tự tại, được tự tại rồi, lại khiến người khác được pháp tự tại viên mãn, tâm trụ Bồ-đề được trí Như Lai.

Lại nữa, này Bí mật chủ! Nếu người muốn diêu lạc tối thắng, thì nên tu chánh hạnh, tu pháp Niết-bàn rốt ráo. Đại Bí mật chủ, nay chúng hội này đều nhờ vào sức căn lành đời trước nên mới đến hội này, khéo tu chánh hạnh, đối với căn lành không bị giảm mất.

Thế nào là được căn lành mà không bị giảm mất? Nghĩa là tu hạnh không buông lung. Thế nên các hàng trời, người có các căn lành đều không bị giảm mất. Vì sao? Vì tâm của những người ấy không có buông lung, khéo hộ các cảnh, cho nên họ có khả năng lìa tất cả tham ái dục nhiễm, học tập pháp ái, ngăn chặn dục, sân, hại tâm. Lại có thể dứt trừ tác ý về các pháp bất thiện không chắc chắn, lìa tham, sân, si, đối với mọi lỗi lầm thô trọng của thân, khẩu, ý thấy đều chấm dứt, cho đến tất cả các thiện pháp, nếu có giảm mất đều không nên làm. Đây gọi là không buông lung. Nếu ai tin hiểu pháp không buông lung, thì có khả năng tùy thuận các việc tinh tấn. Nhờ tinh tấn cho nên

không có buông lung, người ấy mới có thể tích tụ được công đức tu trì với niềm tin thanh tịnh. Do tu tập với niềm tin thanh tịnh và pháp tinh tấn không buông lung, cho nên có thể khởi chánh niệm, chánh tri. Nhờ chánh niệm, chánh tri, cho nên đối với tất cả pháp Bồ-đề phần không bị hoại mất. Nếu có đầy đủ niềm tin thanh tịnh, không buông lung, tinh tấn, chánh niệm, chánh tri, thì có khả năng tu tập pháp kiên cố.

Này Đại bí mật chủ! Nếu Bồ-tát ở trong pháp kiên cố mà được giải thoát, thì đối với có, đối với không, biết đúng như thật.

Thế nào là có? Thế nào là không? Nghĩa là tu hành chân chánh pháp Thánh giải thoát. Đây tức là có; nếu không tu hành chân chánh pháp Thánh giải thoát, thì đó là không. Nếu có nghiệp có báo thì đó là có; nếu không nghiệp không báo thì đó là không. Nếu nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý trong thế tục đế thì đó là có; nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý trong thắng nghĩa đế thì đó là không. Bồ-tát phát khởi tinh tấn đối với Bồ-đề thì đó là có; còn đối với đại Bồ-đề mà biếng nhác thì đó là không. Điên đảo khởi lên năm uẩn tức là có; pháp không do đâu mà khởi tức là không. Sắc là pháp vô thường, là khổ, là hoại diệt tức là có; sắc là pháp thường, là chắc chắn, là tương tục, là không hoại diệt, là an trụ tức là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp vô thường, là khổ, là hoại tức là có; thọ, tưởng, hành, thức là pháp thường, là chắc chắn, là tương tục, là không hoại diệt, là an trụ, tức là không. Vô minh duyên hành tức là có, vô minh, hành không thật tức là không. Hành duyên thức tức là có; hành, thức không thật tức là không. Thức duyên danh sắc tức là có; thức, danh sắc không thật tức là không. Danh sắc duyên lục xứ tức là có; danh sắc, lục xứ không thật là không. Lục xứ duyên xúc tức là có; lục xứ, xúc không thật là không. Xúc duyên thọ là có; xúc, thọ không thật là không. Thọ duyên ái là có; thọ, ái không thật là không. Ái duyên thủ là có; ái, thủ không thật là không. Thủ duyên hữu là có; thủ, hữu không thật là không. Hữu duyên sinh là có; sinh, hữu không thật là không. Sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não là có; sinh, lão tử, ưu bi khổ não không thật là không. Bồ thí được giàu có là có; bồ thí chiêu cảm nghèo là không. Trì giới sinh Thiên là có; trì giới đọa ác thú là không. Đa văn đầy đủ đại tuệ là có; đa văn thành nhiễm tuệ là không. Thiền quán không tán loạn là có; thiền quán tán loạn là không. Không cố tác ý sinh khởi phiền não là có; cố tác ý sinh khởi phiền não là không. Người không tăng thượng mạn hưởng đến Niết-bàn là có, người tăng thượng mạn được Phật thọ ký là không. Đối với tất cả chỗ mà thông đạt được không tức là có; đối với bên trong chấp ngã là không. Dùng trí siêng năng hành trì để được giải thoát là có; ngã mạn tương ưng xa lìa là không. Lại nếu ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả đối với năm uẩn không thật mà tìm cầu pháp thật thì là không.

Lại nữa, này Đại bí mật chủ! Bồ-tát siêng năng thực hành không buông lung, tác ý chắc chắn đối với có, đối với không, biết đúng như thật. Tất cả người trí thế gian đều hứa khả. Khi biết đúng như thật rồi, tuy là hành có, nhưng không chấp trước; tuy là hành không cũng không chấp trước. Như vậy là thông đạt thật nghĩa mà Đức Phật Thế Tôn đã nói.

